

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2021
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH
(Kèm theo Quyết định số: 08/QĐ-HĐTS ngày 16/9/2021)

STT	Số báo danh	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	Tên tỉnh	Môn 1					Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên	Điểm UT quy đổi	Điểm trúng tuyển
1	28030821	ĐÀO THỊ NGỌC	ANH	20/02/2003	Nữ	038303005402	2NT		Thanh Hoá	TO	7,4	VA	8	N1	21,2	0,5	0,5	21,7
2	48010351	ĐỒNG THỊ NGỌC	ANH	03/06/2003	Nữ	272971088	2		Đồng Nai	TO	7,4	LI	6,25	N1	21,25	0,25	0,25	21,5
3	48002220	LÊ THỊ VÂN	ANH	27/01/2003	Nữ	187877187	2		Nghệ An	TO	8	LI	5	HO	21	0,25	0,25	21,25
4	48006855	NGUYỄN ĐỖ NGỌC	ANH	11/11/2003	Nữ	272973944	2		Đồng Nai	TO	8,6	LI	8	HO	24,35	0,25	0,25	24,6
5	48005875	NGUYỄN HUYỀN PHƯƠNG	ANH	23/07/2003	Nữ	075303002641	2		Đồng Nai	TO	7,4	VA	7,5	N1	22,9	0,25	0,25	23,15
6	48008341	NGUYỄN KIM	ANH	27/04/2003	Nữ	272976679	2		Đồng Nai	TO	7,6	LI	6,5	N1	21,5	0,25	0,25	21,75
7	48007696	NGUYỄN LÊ KIM	ANH	03/01/2003	Nữ	272940683	2		Đồng Nai	TO	7,6	LI	6,25	N1	22,65	0,25	0,25	22,9
8	48001511	NGUYỄN LÊ TUYẾT	ANH	10/09/2003	Nữ	276022904	2		Đồng Nai	TO	7,8	LI	7	HO	22,8	0,25	0,25	23,05
9	48016179	NGUYỄN NGỌC HUỖNH	ANH	03/08/2003	Nữ	272934375	2NT		Đồng Nai	TO	7,2	VA	8,5	N1	22,1	0,5	0,5	22,6
10	48004187	NGUYỄN THẢO	ANH	15/12/2003	Nữ	272990711	2		Đồng Nai	TO	6,8	LI	6,5	N1	21,1	0,25	0,25	21,35
11	48024235	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	05/02/2003	Nữ	276000577	1		Đồng Nai	TO	7,8	VA	7,25	N1	22,05	0,75	0,75	22,8
12	48002677	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG	ANH	12/07/2003	Nữ	276051786	2		Đồng Nai	TO	7,2	VA	6,75	N1	22,75	0,25	0,25	23
13	48005367	PHẠM LAN	ANH	29/09/2003	Nữ	272938822	2		Đồng Nai	TO	7,8	VA	5,5	N1	21,1	0,25	0,25	21,35
14	48019044	PHẠM NGỌC GIA	ANH	08/06/2003	Nữ	272946447	1		Đồng Nai	TO	7,4	VA	5,75	N1	20,75	0,75	0,75	21,5
15	48000028	PHẠM NGUYỄN PHÚC	ANH	06/03/2003	Nam	276040992	2		Đồng Nai	TO	7	VA	6,5	N1	22,5	0,25	0,25	22,75
16	48005370	PHẠM THỊ KIM	ANH	16/07/2003	Nữ	272974934	2		Đồng Nai	TO	8,4	LI	7,5	N1	24,7	0,25	0,25	24,95
17	48004194	TRẦN MINH	ANH	24/11/2003	Nữ	272944637	2		Đồng Nai	TO	7,6	LI	6,75	HO	21,35	0,25	0,25	21,6
18	48002689	TRẦN THỊ TÚ	ANH	21/09/2003	Nữ	272990770	2		Đồng Nai	TO	7	VA	5,75	N1	20,75	0,25	0,25	21
19	48002693	VÕ KIỀU	ANH	03/02/2003	Nữ	272944088	2		Đồng Nai	TO	7,4	VA	7,25	N1	20,65	0,25	0,25	20,9
20	48003902	VŨ NGUYỄN HOÀNG	ANH	01/08/2003	Nữ	034303002921	2		Thái Bình	TO	7,4	VA	8,25	N1	22,65	0,25	0,25	22,9
21	48010374	VŨ TRẦN HỒNG	ANH	08/08/2003	Nữ	272971670	2		Đồng Nai	TO	8,4	LI	7	N1	24,4	0,25	0,25	24,65
22	48002696	VƯƠNG QUỐC	ANH	10/10/2003	Nam	272970210	2		Đồng Nai	TO	7,8	VA	7,25	N1	23,85	0,25	0,25	24,1

STT	Số báo danh	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV U'T	ĐT U'T	Tên tỉnh	Môn 1					Tổng điểm chưa có U'T	Điểm ưu tiên	Điểm U'T quy đổi	Điểm trúng tuyển
23	48002697	BÙI NGỌC	ÁNH	04/12/2003	Nữ	272999695	2		Đồng Nai	TO	7,6	LI	5,75	HO	20,35	0,25	0,25	20,6
24	48007723	DƯƠNG THỊ NGỌC	ÁNH	30/05/2003	Nữ	272979896	2		Đồng Nai	TO	7,6	LI	7,75	N1	22,55	0,25	0,25	22,8
25	48017280	NGUYỄN THỊ	ÁNH	18/11/2003	Nữ	276018228	2NT		Đồng Nai	TO	7,8	VA	7,75	N1	22,15	0,5	0,5	22,65
26	48000589	HOÀNG GIA	BẢO	07/03/2003	Nam	272866313	2		Đồng Nai	TO	6,8	VA	7,5	N1	21,5	0,25	0,25	21,75
27	48002714	NGUYỄN THANH KHÁNH	BẢO	24/11/2003	Nữ	272959491	2		Đồng Nai	TO	7,2	VA	7,25	N1	22,25	0,25	0,25	22,5
28	48003909	NGUYỄN TRÍ	BẢO	02/04/2003	Nam	272966085	2		Đồng Nai	TO	7	VA	6,75	N1	21,15	0,25	0,25	21,4
29	48019101	PHẠM THÁI	BẢO	14/11/2003	Nam	276097515	1		Đồng Nai	TO	6,6	VA	7	N1	20,6	0,75	0,75	21,35
30	48005924	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	BẰNG	18/09/2003	Nam	272939547	2		Đồng Nai	TO	7,6	VA	7	N1	23,4	0,25	0,25	23,65
31	48019114	NGÔ HOÀNG NGỌC	BÍCH	08/08/2003	Nữ	276073148	1		Đồng Nai	TO	7,2	VA	8	N1	20,8	0,75	0,75	21,55
32	48002727	ĐẶNG THANH	BÌNH	18/10/2003	Nữ	276051871	2		Đồng Nai	TO	7,4	VA	7,25	N1	21,65	0,25	0,25	21,9
33	48005384	NGUYỄN THỊ	BÌNH	29/01/2003	Nữ	276037298	2		Đồng Nai	TO	7,8	VA	6,5	N1	22,3	0,25	0,25	22,55
34	41013742	NGUYỄN THỊ Y	BÌNH	03/06/2003	Nữ	MI4100691581	1		Khánh Hoà	TO	8,2	LI	7	HO	22,7	0,75	0,75	23,45
35	48002742	PHẠM THANH	BÌNH	01/01/2003	Nam	276026156	2		Đồng Nai	TO	7,6	VA	7	N1	22	0,25	0,25	22,25
36	48005932	VŨ THANH	BÌNH	12/12/2003	Nữ	272944906	2	06	Đồng Nai	TO	7,4	LI	6,75	HO	22,4	1,25	1,25	23,65
37	48004237	ĐOÀN NGUYỄN DUY	CƯỜNG	08/05/2003	Nam	272976343	2		Đồng Nai	TO	7,8	LI	6,25	N1	22,05	0,25	0,25	22,3
38	48000605	TRẦN NGỌC HOÀNG	CHÂU	27/06/2003	Nữ	272973984	2		Đồng Nai	TO	7,6	LI	7	HO	22,35	0,25	0,25	22,6
39	48002756	HOÀNG PHƯƠNG	CHI	05/12/2003	Nữ	272974114	2		Đồng Nai	TO	8	VA	7	N1	21,8	0,25	0,25	22,05
40	43010166	NGUYỄN THỊ HỒNG	DIỆM	05/09/2003	Nữ	075303000961	2NT		Bình Phước	TO	7	VA	6	N1	20	0,5	0,5	20,5
41	48017360	NGÔ HUỖNH	DIỆM	10/06/2003	Nam	272900723	2NT		Đồng Nai	TO	8,4	LI	7,25	N1	22,65	0,5	0,5	23,15
42	48005398	ĐOÀN THỊ XUÂN	DIỆU	11/12/2003	Nữ	272945798	2		Đồng Nai	TO	7	LI	7	HO	21,25	0,25	0,25	21,5
43	48012275	HOÀNG THỊ MINH	DIỆU	22/02/2003	Nữ	272983028	2NT		Đồng Nai	TO	6,8	LI	6,25	N1	22,05	0,5	0,5	22,55
44	61010442	LƯU HUYỀN	DIỆU	17/03/2003	Nữ	382031157	1		Cà Mau	TO	7,6	VA	7,75	N1	19,95	0,75	0,75	20,7
45	48005959	DOÃN HUY	DOANH	22/09/2003	Nam	272937473	2		Đồng Nai	TO	7,4	LI	7,5	HO	22,65	0,25	0,25	22,9
46	48017364	BÙI THỊ	DUNG	28/10/2003	Nữ	272957062	2NT		Đồng Nai	TO	7,4	VA	8	N1	22	0,5	0,5	22,5
47	63002396	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	DUNG	10/05/2003	Nữ	245425016	1		Đắk Nông	TO	8,2	VA	8	N1	23,2	0,75	0,75	23,95
48	48007765	HOÀNG THỊ THU	DUNG	30/09/2003	Nữ	077303005437	2		Bà Rịa-Vũng Tàu	TO	8,2	LI	8	HO	24,45	0,25	0,25	24,7
49	48017386	NGUYỄN KHÁNH	DUY	09/09/2003	Nam	272928418	2NT		Đồng Nai	TO	8	LI	6,75	HO	21,75	0,5	0,5	22,25
50	48005409	TRẦN KHÁNH	DUY	19/04/2003	Nam	272976412	2		Đồng Nai	TO	8,4	LI	6	N1	21,2	0,25	0,25	21,45
51	48004257	ĐINH NGỌC MỸ	DUYÊN	24/02/2003	Nữ	272927619	2		Đồng Nai	TO	7,4	VA	7,75	N1	22,75	0,25	0,25	23

STT	Số báo danh	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV ƯT	ĐT ƯT	Tên tỉnh	Môn 1					Tổng điểm chưa có ƯT	Điểm ưu tiên	Điểm ƯT quy đổi	Điểm trúng tuyển
52	48019213	ĐỖ THỊ MỸ	DUYÊN	04/05/2003	Nữ	272947397	1		Đồng Nai	TO	6,2	VA	6,25	N1	20,65	0,75	0,75	21,4
53	48013669	HOÀNG THỊ MAI	DUYÊN	12/08/2003	Nữ	272964798	1		Đồng Nai	TO	7	VA	6,75	N1	20,55	0,75	0,75	21,3
54	48011009	LÊ MAI THÙY	DUYÊN	22/01/2003	Nữ	272948290	2NT		Đồng Nai	TO	7,6	LI	6,5	HO	21,1	0,5	0,5	21,6
55	48000639	NGUYỄN KỶ	DUYÊN	07/02/2003	Nữ	272992459	2		Đồng Nai	TO	9	LI	7	HO	24	0,25	0,25	24,25
56	48009806	VŨ THỊ MỸ	DUYÊN	07/12/2003	Nữ	001303044589	2		Đồng Nai	TO	6,4	VA	7,5	N1	22,7	0,25	0,25	22,95
57	48008419	NGUYỄN VŨ KHÁNH	DƯ	30/11/2003	Nữ	272970472	2		Đồng Nai	TO	7,6	LI	5,5	HO	20,85	0,25	0,25	21,1
58	21006898	PHẠM THỊ THÙY	DƯƠNG	28/05/2003	Nữ	030303011866	2NT		Hải Dương	TO	6,6	VA	7,75	N1	21,35	0,5	0,5	21,85
59	28037686	VĂN THỊ	ĐẠI	29/01/2003	Nữ	038303022760	1		Thanh Hoá	TO	7,6	LI	6,25	HO	21,35	0,75	0,75	22,1
60	56000080	LÊ NGỌC NHƯ	ĐAN	09/03/2003	Nữ	083303000808	2NT		Bến Tre	TO	6,8	VA	7	N1	20	0,5	0,5	20,5
61	48005413	ĐỖ THÀNH	ĐẠT	07/02/2003	Nam	272992237	2		Đồng Nai	TO	6,8	VA	7	N1	22,8	0,25	0,25	23,05
62	48001201	LẠI TIẾN	ĐẠT	01/01/2003	Nam	272993512	2		Đồng Nai	TO	6,2	VA	7,25	N1	22,85	0,25	0,25	23,1
63	48002846	NGUYỄN HỮU	ĐẠT	25/02/2002	Nam	272926960	2		Đồng Nai	TO	7,8	LI	7,25	N1	23,45	0,25	0,25	23,7
64	48004271	NGUYỄN PHÚC	ĐẠT	26/06/2003	Nam	272974258	2		Đồng Nai	TO	7	VA	6,25	N1	20,85	0,25	0,25	21,1
65	48002849	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	06/12/2003	Nam	026203006655	2		Đồng Nai	TO	6,8	VA	6	N1	20,4	0,25	0,25	20,65
66	48026594	TRƯƠNG PHÚ	ĐẠT	07/02/2003	Nam	272931536	2		Đồng Nai	TO	7,6	VA	7,5	N1	22,7	0,25	0,25	22,95
67	48002277	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	ĐOAN	04/06/2003	Nữ	276048134	2		Đồng Nai	TO	6,8	VA	8,25	N1	21,85	0,25	0,25	22,1
68	48004286	PHẠM HOÀNG	ĐỨC	21/10/2003	Nam	272988726	2		Đồng Nai	TO	7,4	VA	7	N1	20,8	0,25	0,25	21,05
69	48004289	KHÚC HẢI QUỲNH	GIANG	02/11/2003	Nữ	079303036227	2		Tp. Hồ Chí Minh	TO	8	VA	7	N1	22,2	0,25	0,25	22,45
70	48009212	NGUYỄN TRẦN QUỲNH	GIANG	19/05/2003	Nữ	276089288	2		Đồng Nai	TO	7,6	LI	7,75	N1	24,35	0,25	0,25	24,6
71	48005431	BÙI THU	HÀ	01/07/2003	Nữ	272920241	2		Đồng Nai	TO	6,6	LI	7,25	HO	20,6	0,25	0,25	20,85
72	48026086	HỒ THỊ	HÀ	21/07/2003	Nữ	272905873	2		Đồng Nai	TO	7,4	VA	7	N1	23,4	0,25	0,25	23,65
73	48000675	NGUYỄN ĐỖ THÁI	HÀ	13/09/2003	Nữ	272970269	2		Đồng Nai	TO	7,2	LI	7	N1	23	0,25	0,25	23,25
74	48002891	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	13/03/2003	Nữ	272965528	2		Đồng Nai	TO	7,4	LI	6,75	N1	21,15	0,25	0,25	21,4
75	48019312	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	27/06/2003	Nữ	038303015616	1		Thanh Hoá	TO	7,4	LI	6,75	HO	21,15	0,75	0,75	21,9
76	42008911	TRẦN THỊ	HÀ	18/03/2003	Nữ	251281723	1		Lâm Đồng	TO	8	VA	7,5	N1	21,9	0,75	0,75	22,65
77	48000682	LÊ THỊ MỸ	HẠNH	18/09/2003	Nữ	272990721	2		Đồng Nai	TO	7	LI	7	N1	22,2	0,25	0,25	22,45
78	48007826	DƯƠNG NGUYỄN ANH	HÀO	03/04/2003	Nam	272966717	2		Đồng Nai	TO	8	LI	8	HO	23,75	0,25	0,25	24
79	48009839	LÊ PHẠM THÚY	HẰNG	14/12/2003	Nữ	276050903	2		Đồng Nai	TO	7,2	VA	7,75	N1	21,55	0,25	0,25	21,8
80	48004309	NGUYỄN THỊ KIM	HẰNG	01/03/2003	Nữ	272976023	2		Đồng Nai	TO	8,2	VA	8,25	N1	25,45	0,25	0,25	25,7

STT	Số báo danh	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV U'T	ĐT U'T	Tên tỉnh	Môn 1					Tổng điểm chưa có U'T	Điểm ưu tiên	Điểm U'T quy đổi	Điểm trúng tuyển
81	48002298	NGUYỄN THỊ TÚ	HÀNG	08/09/2003	Nữ	272868599	2		Đồng Nai	TO	8,4	LI	6,5	HO	23,4	0,25	0,25	23,65
82	48006063	NGUYỄN VÕ THU	HÀNG	30/06/2003	Nữ	272976527	2		Đồng Nai	TO	6,8	LI	5,75	N1	20,55	0,25	0,25	20,8
83	48005440	PHAN THUỶ	HÀNG	27/06/2003	Nữ	MI4800707589	2		Đồng Nai	TO	9,2	LI	7,5	N1	25,3	0,25	0,25	25,55
84	19014035	ĐOÀN THỊ	HÂN	20/08/2003	Nữ	125941635	2NT		Bắc Ninh	TO	7,8	VA	7,75	N1	23,95	0,5	0,5	24,45
85	48006068	NGUYỄN GIA	HÂN	31/05/2003	Nam	272944929	2		Đồng Nai	TO	7,4	LI	6,75	HO	21,65	0,25	0,25	21,9
86	48009849	NGUYỄN HỒ BẢO	HÂN	19/07/2003	Nữ	272959992	2		Đồng Nai	TO	7	VA	7,5	N1	22,1	0,25	0,25	22,35
87	48007836	PHAN THỊ NGỌC	HÂN	18/03/2003	Nữ	276039275	2		Đồng Nai	TO	7,6	LI	6,75	N1	21,15	0,25	0,25	21,4
88	48001643	TRẦN NGỌC BẢO	HÂN	06/10/2003	Nữ	276008999	2		Đồng Nai	TO	7	VA	7,5	N1	20,7	0,25	0,25	20,95
89	48006073	VŨ NGUYỄN NGỌC	HÂN	17/12/2003	Nữ	276013361	2		Đồng Nai	TO	8,2	VA	7,75	N1	20,75	0,25	0,25	21
90	48008475	NGUYỄN MỸ	HẬU	05/06/2003	Nữ	038303001858	2		Thanh Hoá	TO	6,6	VA	8,25	N1	21,85	0,25	0,25	22,1
91	48005449	NGUYỄN TRUNG	HẬU	12/04/2003	Nam	MI4800707587	2		Đồng Nai	TO	7	VA	7,25	N1	21,05	0,25	0,25	21,3
92	48016261	ĐÀO LÊ THANH	HIỀN	16/11/2003	Nữ	272933531	2NT		Đồng Nai	TO	7,8	VA	7	N1	21,2	0,5	0,5	21,7
93	48012361	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	14/05/2003	Nữ	276126608	2NT		Đồng Nai	TO	7,6	LI	5,25	HO	20,85	0,5	0,5	21,35
94	48007850	ĐOÀN NGỌC	HIẾU	19/07/2003	Nam	272938362	2		Đồng Nai	TO	8	LI	7,5	N1	23,3	0,25	0,25	23,55
95	48002950	LÊ THANH	HIẾU	20/07/2003	Nam	272992042	2		Đồng Nai	TO	7,2	VA	7,75	N1	20,95	0,25	0,25	21,2
96	48019410	CHU TUYẾT	HOA	23/08/2003	Nữ	272990139	1		Đồng Nai	TO	7,6	VA	6	N1	20	0,75	0,75	20,75
97	48002974	ĐỖ MAI THANH	HÓA	05/10/2003	Nam	272973380	2		Đồng Nai	TO	7	VA	6	N1	20,4	0,25	0,25	20,65
98	48004336	HÀ THỊ THU	HÔNG	27/10/2003	Nữ	272999766	2		Đồng Nai	TO	7,8	LI	6,75	HO	21,8	0,25	0,25	22,05
99	28020087	LÊ THỊ ÁNH	HÔNG	03/09/2003	Nữ	038303019279	2NT		Thanh Hoá	TO	7,4	LI	5,75	HO	20,9	0,5	0,5	21,4
100	48001233	LÊ THỊ	HÔNG	29/07/2003	Nữ	038303002739	2		Thanh Hoá	TO	7,2	VA	6,5	N1	21,1	0,25	0,25	21,35
101	48009887	NGUYỄN MAI ÁNH	HÔNG	18/03/2003	Nữ	276041654	2		Đồng Nai	TO	7,8	LI	6,5	N1	22,7	0,25	0,25	22,95
102	48002996	NGUYỄN THỊ THANH	HUẾ	27/12/2003	Nữ	272973323	2		Đồng Nai	TO	7,2	VA	6	N1	20,6	0,25	0,25	20,85
103	48002332	NGUYỄN NGỌC	HUỆ	12/05/2003	Nữ	272966859	2		Đồng Nai	TO	8,2	LI	6,75	HO	22,7	0,25	0,25	22,95
104	37011961	VÕ THỊ KIM	HUỆ	12/02/2003	Nữ	215580386	2NT		Bình Định	TO	7,4	LI	7	N1	21,6	0,5	0,5	22,1
105	48019462	ĐẬU TRỌNG	HÙNG	02/10/2003	Nam	272946432	1		Đồng Nai	TO	7,2	LI	6,5	HO	20,45	0,75	0,75	21,2
106	48004341	MAI TUẤN	HÙNG	21/01/2003	Nam	272988280	2		Đồng Nai	TO	7,2	LI	7	HO	21,95	0,25	0,25	22,2
107	48001696	BÙI TẤN	HUY	09/02/2003	Nam	272965777	2		Đồng Nai	TO	7,6	LI	7	HO	22,1	0,25	0,25	22,35
108	48001702	NGÔ ĐAN	HUY	29/06/2003	Nam	272920143	2		Đồng Nai	TO	7,2	LI	7	HO	21,7	0,25	0,25	21,95
109	54009586	NGUYỄN THANH	HUY	28/07/2003	Nam	372044437	2		Kiên Giang	TO	7,4	VA	7,75	N1	23,95	0,25	0,25	24,2

STT	Số báo danh	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV U'T	ĐT U'T	Tên tỉnh	Môn 1					Tổng điểm chưa có U'T	Điểm ưu tiên	Điểm U'T quy đổi	Điểm trúng tuyển
110	48006144	NGUYỄN TRẦN GIA	HUY	15/09/2003	Nam	075203002402	2		Đồng Nai	TO	8,4	LI	6,75	N1	21,35	0,25	0,25	21,6
111	48003045	VÕ LÊ GIA	HUY	31/05/2003	Nam	272866475	2		Đồng Nai	TO	7,2	VA	7,75	N1	23,15	0,25	0,25	23,4
112	48006158	ĐẶNG THỊ THU	HUYỀN	20/10/2003	Nữ	272974827	2		Đồng Nai	TO	7,6	VA	7,25	N1	23,85	0,25	0,25	24,1
113	48006161	HOÀNG THỊ THANH	HUYỀN	15/08/2003	Nữ	276013005	2		Đồng Nai	TO	7,2	VA	8	N1	21,8	0,25	0,25	22,05
114	48003058	NGUYỄN VŨ THANH	HUYỀN	19/07/2003	Nữ	276023170	2		Đồng Nai	TO	8	LI	6,5	HO	21,25	0,25	0,25	21,5
115	48004366	TRẦN THU	HUYỀN	26/07/2003	Nữ	272943083	2		Đồng Nai	TO	8,2	LI	7,25	N1	23,45	0,25	0,25	23,7
116	48004367	TRƯƠNG THỊ THU	HUYỀN	22/08/2003	Nữ	272989750	2		Đồng Nai	TO	7	VA	7,75	N1	21,55	0,25	0,25	21,8
117	48000182	LÊ THỊ MỸ	HƯƠNG	11/07/2003	Nữ	272925244	2		Đồng Nai	TO	7,8	LI	7,25	HO	22,55	0,25	0,25	22,8
118	48000184	NGUYỄN THỊ MAI	HƯƠNG	06/07/2002	Nữ	272889805	2		Đồng Nai	TO	8,2	LI	7,5	N1	24,7	0,25	0,25	24,95
119	48009283	NGUYỄN THỊ QUỲNH	HƯƠNG	17/03/2003	Nữ	276013095	2		Đồng Nai	TO	7,6	LI	7	N1	23,2	0,25	0,25	23,45
120	48005506	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	24/12/2003	Nữ	276033067	2		Đồng Nai	TO	7,2	VA	7,5	N1	20,9	0,25	0,25	21,15
121	48003070	NGUYỄN THIÊN	HƯƠNG	19/07/2003	Nữ	272990293	2		Đồng Nai	TO	8	LI	7,5	N1	23,9	0,25	0,25	24,15
122	48006175	VŨ NGUYỄN QUỲNH	HƯƠNG	11/05/2003	Nữ	272909579	2		Đồng Nai	TO	6,6	VA	7	N1	22	0,25	0,25	22,25
123	48001759	NGUYỄN LÊ GIA	KIỆT	19/07/2003	Nam	272943676	2		Đồng Nai	TO	5,8	LI	7	N1	20,4	0,25	0,25	20,65
124	48003108	PHẠM TUẤN	KIỆT	26/03/2003	Nam	276089233	2		Đồng Nai	TO	7,6	VA	6,5	N1	22,5	0,25	0,25	22,75
125	48003425	PHAN VŨ CHÂU	KIỆT	12/09/2003	Nam	276008929	2		Đồng Nai	TO	7,6	LI	5,5	HO	20,6	0,25	0,25	20,85
126	48000774	BÌ TRÍ THIÊN	KIM	20/07/2003	Nữ	272945732	2		Đồng Nai	TO	8	LI	6,75	HO	23,25	0,25	0,25	23,5
127	48000740	NGUYỄN LÊ NAM	KHA	17/03/2003	Nam	272917617	2		Đồng Nai	TO	7,8	LI	6,75	HO	22,3	0,25	0,25	22,55
128	48016793	NGUYỄN THỊ THÙY	KHANH	17/02/2003	Nữ	272928450	2NT		Đồng Nai	TO	8,4	LI	7,25	HO	23,4	0,5	0,5	23,9
129	48004383	NGUYỄN ĐỖ MINH	KHÁNH	09/12/2003	Nữ	272944171	2		Đồng Nai	TO	7,4	LI	6,75	HO	21,65	0,25	0,25	21,9
130	48001253	NGUYỄN NGÂN	KHÁNH	29/08/2003	Nữ	272974632	2		Đồng Nai	TO	7,4	VA	7,75	N1	23,55	0,25	0,25	23,8
131	48026721	TRẦN LONG	KHÁNH	05/08/2003	Nam	272958307	2		Đồng Nai	TO	7,2	VA	7,5	N1	20,9	0,25	0,25	21,15
132	48003087	TRẦN QUANG	KHÁNH	22/10/2003	Nam	272937303	2		Đồng Nai	TO	7,4	VA	6,5	N1	22,7	0,25	0,25	22,95
133	48004389	NGUYỄN MINH	KHOA	23/09/2003	Nam	272974895	2		Đồng Nai	TO	8	VA	6	N1	21,4	0,25	0,25	21,65
134	48003099	NGUYỄN MINH	KHUÊ	05/11/2003	Nam	272944071	2		Đồng Nai	TO	8	VA	6,75	N1	21,55	0,25	0,25	21,8
135	40006905	BÙI NGỌC TRÚC	LAN	08/05/2003	Nữ	MI4000674789	1		Đắk Lắk	TO	7,6	LI	6,25	HO	22,6	0,75	0,75	23,35
136	48003428	NGÔ BẢO	LÂM	01/10/2003	Nam	272943206	2		Đồng Nai	TO	7,8	VA	7,25	N1	21,25	0,25	0,25	21,5
137	48019654	NGÔ NHẬT	LÂM	14/10/2003	Nam	276111030	1		Đồng Nai	TO	7,4	LI	6,75	HO	21,4	0,75	0,75	22,15
138	48002363	HUỖNH THANH	LIÊM	11/05/2003	Nam	272971286	2		Đồng Nai	TO	8	VA	7	N1	23,4	0,25	0,25	23,65

STT	Số báo danh	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	Tên tỉnh	Môn 1					Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên	Điểm UT quy đổi	Điểm trúng tuyển
139	48012479	PHAN THỊ THÙY	LIÊN	20/01/2003	Nữ	272951752	2NT		Đồng Nai	TO	7,2	VA	5,5	N1	20,9	0,5	0,5	21,4
140	48005534	ĐINH THỊ ĐIỀU	LINH	18/11/2003	Nữ	276026750	2		Đồng Nai	TO	8	LI	6,5	HO	23	0,25	0,25	23,25
141	18008378	ĐINH THỊ THÙY	LINH	21/06/2003	Nữ	MI1800693623	1		Bắc Giang	TO	9	VA	7,5	N1	21,5	0,75	0,75	22,25
142	48003988	HUỖNH ÁNH	LINH	30/12/2003	Nữ	272991576	2		Đồng Nai	TO	7	VA	7,25	N1	20,45	0,25	0,25	20,7
143	48002367	HUỖNH NHẬT GIA	LINH	30/08/2003	Nữ	276089295	2		Đồng Nai	TO	8	LI	6,5	HO	22,25	0,25	0,25	22,5
144	48017774	LÊ THỊ KHÁNH	LINH	29/07/2003	Nữ	MI4800724842	2NT		Đồng Nai	TO	8,6	VA	8	N1	23,6	0,5	0,5	24,1
145	48003434	LÊ THỰC	LINH	09/09/2003	Nữ	276087759	2		Đồng Nai	TO	7,2	VA	7,75	N1	22,55	0,25	0,25	22,8
146	48006239	NGÔ THÙY	LINH	22/02/2003	Nữ	272895426	2		Đồng Nai	TO	5,8	VA	8	N1	21	0,25	0,25	21,25
147	48008603	NGUYỄN KIỀU THẢO	LINH	29/03/2003	Nữ	276040453	2		Đồng Nai	TO	7,6	LI	6	HO	21,35	0,25	0,25	21,6
148	48019685	NGUYỄN LÊ THÙY	LINH	11/02/2003	Nữ	272928657	1		Đồng Nai	TO	7,4	VA	7,75	N1	21,75	0,75	0,75	22,5
149	48006243	NGUYỄN THỊ ÁNH	LINH	15/01/2003	Nữ	272965423	2		Đồng Nai	TO	6,6	VA	7,25	N1	21,65	0,25	0,25	21,9
150	48001270	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	09/04/2003	Nữ	272917256	2		Đồng Nai	TO	6,4	VA	8,25	N1	21,25	0,25	0,25	21,5
151	48029818	NGUYỄN THỊ	LINH	05/10/2003	Nữ	276120097	1		Đồng Nai	TO	7	LI	6,5	HO	20,5	0,75	0,75	21,25
152	48008610	NGUYỄN THỊ THUỖ	LINH	29/09/2003	Nữ	272998925	2		Đồng Nai	TO	7,2	LI	7	HO	21,2	0,25	0,25	21,45
153	48017787	NGUYỄN VŨ HOÀNG	LINH	18/11/2003	Nữ	272912833	2NT		Đồng Nai	TO	7,4	VA	6,75	N1	20,35	0,5	0,5	20,85
154	40008479	QUÁCH KIỀU	LINH	27/08/2003	Nữ	242047345	1		Đắk Lắk	TO	6,2	LI	6,75	HO	20,2	0,75	0,75	20,95
155	48019709	TRẦN THỊ KHÁNH	LINH	01/04/2003	Nữ	272943505	1		Đồng Nai	TO	6,4	VA	8	N1	22,6	0,75	0,75	23,35
156	48001276	VŨ MAI	LINH	06/06/2003	Nữ	272909399	2		Đồng Nai	TO	7,6	VA	7,25	N1	22,65	0,25	0,25	22,9
157	48002378	NGUYỄN THỊ HỒNG	LOAN	21/06/2003	Nữ	272919049	2		Đồng Nai	TO	7,2	LI	7,5	HO	22,2	0,25	0,25	22,45
158	48009353	NGUYỄN HOÀNG BẢO	LONG	20/10/2003	Nam	276013091	2		Đồng Nai	TO	8,4	LI	8	HO	25,15	0,25	0,25	25,4
159	48003447	NGUYỄN PHI	LONG	04/04/2003	Nam	272988290	2		Đồng Nai	TO	7,4	LI	6,75	HO	20,9	0,25	0,25	21,15
160	48011161	LÊ TÂN	LUẬT	14/07/2003	Nam	272925124	2NT		Đồng Nai	TO	7,2	LI	7	N1	20,6	0,5	0,5	21,1
161	48019750	PHẠM ĐỨC	LƯƠNG	27/12/2003	Nam	276048142	1		Đồng Nai	TO	8	LI	7	HO	22,5	0,75	0,75	23,25
162	48002382	ĐÀO NGỌC KIM	LY	30/08/2003	Nữ	272988185	2		Đồng Nai	TO	6	VA	7,25	N1	22,25	0,25	0,25	22,5
163	48005568	GIÁP VŨ KHÁNH	LY	17/05/2003	Nữ	272929655	2		Đồng Nai	TO	7,4	LI	6,5	HO	20,65	0,25	0,25	20,9
164	48009361	LÊ KHÁNH	LY	07/12/2003	Nữ	272944872	2		Đồng Nai	TO	7,8	LI	7,25	N1	23,45	0,25	0,25	23,7
165	48013245	PHẠM THỊ CHÚC	LY	31/10/2003	Nữ	331947637	2NT		Vĩnh Long	TO	8	VA	7	N1	21,4	0,5	0,5	21,9
166	48009984	BÙI THỊ XUÂN	MAI	02/02/2003	Nữ	272998870	2		Đồng Nai	TO	7,6	LI	7	HO	21,85	0,25	0,25	22,1
167	44007631	PRUM NGUYỄN HỒNG	MAI	02/02/2003	Nữ	281295685	2		Bình Dương	TO	7,4	VA	6,92	N1	21,72	0,25	0,25	21,97

STT	Số báo danh	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV U'T	ĐT U'T	Tên tỉnh	Môn 1					Tổng điểm chưa có U'T	Điểm ưu tiên	Điểm U'T quy đổi	Điểm trúng tuyển
168	48007992	NGÔ THỊ TRÀ	MY	05/02/2003	Nữ	272976130	2		Đồng Nai	TO	7,2	LI	6,25	N1	21,45	0,25	0,25	21,7
169	48017895	PHẠM THỊ ÁNH	MỸ	04/08/2003	Nữ	272947115	2NT		Đồng Nai	TO	7	VA	6,75	N1	20,75	0,5	0,5	21,25
170	48001834	TRẦN NGUYỄN HOÀN	MỸ	19/12/2003	Nam	272943886	2		Đồng Nai	TO	7,2	LI	6	N1	20,4	0,25	0,25	20,65
171	48006310	ĐINH NHẬT	NAM	25/12/2003	Nam	276013055	2		Đồng Nai	TO	8,2	LI	6,25	HO	20,7	0,25	0,25	20,95
172	48006321	VŨ HUY	NAM	14/09/2003	Nam	272971521	2		Đồng Nai	TO	8	LI	7	HO	22,75	0,25	0,25	23
173	61005362	THÁI HẰNG	NI	11/09/2003	Nữ	382025588	1		Cà Mau	TO	8,6	LI	6,5	N1	23,3	0,75	0,75	24,05
174	42008298	KA' THỊ THU	NGA	09/10/2003	Nữ	251295316	1	01	Lâm Đồng	TO	5,8	LI	6,5	HO	19,05	2,75	2,75	21,8
175	48004023	LÂM NGUYỄN THU	NGÂN	01/02/2003	Nữ	281376804	2		Bình Dương	TO	7,6	VA	7	N1	21,8	0,25	0,25	22,05
176	48017920	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	28/10/2003	Nữ	272957029	2NT		Đồng Nai	TO	7,2	VA	6,75	N1	22,55	0,5	0,5	23,05
177	48001306	NGUYỄN THỦY KIM	NGÂN	17/09/2003	Nữ	272974963	2		Đồng Nai	TO	8,8	VA	7,5	N1	22,5	0,25	0,25	22,75
178	48008684	PHẠM TRIỆU KIM	NGÂN	24/01/2003	Nữ	276040910	2		Đồng Nai	TO	6,6	VA	8	N1	21,8	0,25	0,25	22,05
179	48002415	ĐỖ ĐAN	NGHI	12/09/2003	Nữ	276089082	2		Đồng Nai	TO	6,6	VA	7,5	N1	22,3	0,25	0,25	22,55
180	48010022	TẶNG MỸ	NGHI	06/03/2003	Nữ	272975738	2	06	Đồng Nai	TO	7,4	LI	7	HO	21,65	1,25	1,25	22,9
181	48011218	ĐẬU VĂN	NGHĨA	14/07/2003	Nam	272866024	2NT		Đồng Nai	TO	6,4	VA	5,75	N1	20,15	0,5	0,5	20,65
182	48001309	NGUYỄN THỊ NGỌC	NGHĨA	12/11/2003	Nữ	272990735	2		Đồng Nai	TO	8,2	LI	5,75	N1	21,35	0,25	0,25	21,6
183	48019883	PHAN VĂN THÁI	NGHĨA	18/02/2003	Nam	272946409	1		Đồng Nai	TO	7,2	LI	5,5	HO	20,7	0,75	0,75	21,45
184	61005262	DƯƠNG VĂN	NGHIÊM	27/02/2003	Nam	382017392	2NT		Cà Mau	TO	8,2	LI	6,5	HO	20,95	0,5	0,5	21,45
185	40018989	ĐÀO THỊ HỒNG	NGỌC	29/04/2003	Nữ	241947625	1		Đắk Lắk	TO	8,2	VA	9,5	N1	24,3	0,75	0,75	25,05
186	43008367	ĐỖ THỊ NHƯ	NGỌC	08/08/2003	Nữ	285922225	1		Bình Phước	TO	7	LI	6,5	HO	19,75	0,75	0,75	20,5
187	48001874	LÊ THỊ HỒNG	NGỌC	01/02/2003	Nữ	272988537	2		Đồng Nai	TO	6,8	VA	6,5	N1	21,1	0,25	0,25	21,35
188	48001875	LÊ THỊ KIM	NGỌC	08/03/2003	Nữ	272969529	2		Đồng Nai	TO	7,4	LI	6,25	HO	20,4	0,25	0,25	20,65
189	48008693	NGÔ THỊ BÍCH	NGỌC	21/03/2003	Nữ	272975654	2		Đồng Nai	TO	7,6	VA	7	N1	22,8	0,25	0,25	23,05
190	48006353	NGUYỄN BẢO	NGỌC	30/12/2003	Nữ	272945636	2		Đồng Nai	TO	6,4	VA	7,25	N1	20,45	0,25	0,25	20,7
191	48019897	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	21/10/2003	Nữ	276043191	1		Đồng Nai	TO	6,8	VA	5	N1	19,8	0,75	0,75	20,55
192	48010033	NGUYỄN THỊ	NGỌC	31/07/2003	Nữ	276097712	2		Đồng Nai	TO	8,2	LI	7,25	HO	23,2	0,25	0,25	23,45
193	48005604	PHẠM THỊ BÍCH	NGỌC	06/07/2003	Nữ	272937836	2		Đồng Nai	TO	5,8	LI	8	HO	21,05	0,25	0,25	21,3
194	02087074	NGUYỄN HẢI	NGUYỄN	10/10/2003	Nam	272937060	3		Đồng Nai	TO	8	LI	8	HO	24	0	0	24
195	48005606	NGUYỄN NGỌC THẢO	NGUYỄN	03/06/2003	Nữ	272959297	2		Đồng Nai	TO	7,4	LI	6,75	HO	20,9	0,25	0,25	21,15
196	48003545	PHẠM MINH THẢO	NGUYỄN	05/04/2003	Nữ	272993816	2		Đồng Nai	TO	6,4	VA	6,5	N1	21,3	0,25	0,25	21,55

STT	Số báo danh	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	Tên tỉnh	Môn 1					Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên	Điểm UT quy đổi	Điểm trúng tuyển
197	48017972	NGUYỄN THANH	NHÃ	17/01/2003	Nữ	272947129	2NT		Đồng Nai	TO	6,2	VA	7	N1	20,2	0,5	0,5	20,7
198	48003549	PHẠM THỊ THANH	NHÀN	06/03/2003	Nữ	272998473	2		Đồng Nai	TO	8	VA	7,5	N1	21,9	0,25	0,25	22,15
199	48003561	ĐỖ HOÀNG	NHẬT	27/09/2003	Nam	272943410	2		Đồng Nai	TO	7,8	LI	7	HO	22,3	0,25	0,25	22,55
200	48003565	NGUYỄN MINH	NHẬT	15/09/2003	Nam	272990737	2		Đồng Nai	TO	7	VA	5,75	N1	20,95	0,25	0,25	21,2
201	48002432	PHẠM HOÀNG MINH	NHẬT	27/11/2003	Nam	276050945	2		Đồng Nai	TO	8,8	LI	6,75	HO	23,3	0,25	0,25	23,55
202	48019945	VŨ HỒNG	NHẬT	21/10/2003	Nam	272946438	1		Đồng Nai	TO	8	LI	7	N1	23,2	0,75	0,75	23,95
203	48003567	BÙI NGỌC	NHI	13/04/2003	Nữ	272866240	2		Đồng Nai	TO	8	LI	5,5	HO	21,25	0,25	0,25	21,5
204	48003571	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG	NHI	25/07/2003	Nữ	272989339	2		Đồng Nai	TO	7,4	LI	5,5	HO	20,65	0,25	0,25	20,9
205	48017995	ĐINH HOÀI YẾN	NHI	10/10/2003	Nữ	272957033	2NT		Đồng Nai	TO	7	VA	6,5	N1	20,7	0,5	0,5	21,2
206	48011248	ĐÔNG THỊ	NHI	15/06/2003	Nữ	276068464	2NT		Đồng Nai	TO	7,8	LI	6	HO	20,05	0,5	0,5	20,55
207	48004043	HUỖNH LÊ YẾN	NHI	24/04/2003	Nữ	272998592	2		Đồng Nai	TO	8,2	LI	7,75	HO	24,2	0,25	0,25	24,45
208	48009422	HUỖNH UYÊN	NHI	13/03/2003	Nữ	075303001867	2		Đồng Nai	TO	8	VA	8,5	N1	23,5	0,25	0,25	23,75
209	48001907	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	NHI	12/11/2003	Nữ	276012702	2		Đồng Nai	TO	8,2	VA	7,25	N1	20,85	0,25	0,25	21,1
210	48008726	NGUYỄN LÊ HOÀNG TÂM	NHI	31/01/2003	Nữ	272895625	2		Đồng Nai	TO	6,8	VA	6,75	N1	20,75	0,25	0,25	21
211	48006393	NGUYỄN NGỌC UYÊN	NHI	08/11/2003	Nữ	031303005316	2		Hải Phòng	TO	7,6	VA	6,5	N1	21,1	0,25	0,25	21,35
212	48006397	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	03/12/2003	Nữ	272990738	2		Đồng Nai	TO	6,4	VA	7	N1	21,6	0,25	0,25	21,85
213	48007305	NGUYỄN THỰC	NHI	26/09/2003	Nữ	276129265	2		Đồng Nai	TO	8,2	LI	7,5	N1	24,7	0,25	0,25	24,95
214	48003590	NGUYỄN THÙY	NHI	06/08/2003	Nữ	276089235	2		Đồng Nai	TO	7	LI	5,25	N1	21,05	0,25	0,25	21,3
215	48006400	PHẠM THỊ THỰC	NHI	10/08/2003	Nữ	272990400	2		Đồng Nai	TO	6,4	LI	7,5	N1	20,9	0,25	0,25	21,15
216	48026875	TRẦN NHẬT PHƯƠNG	NHI	04/11/2003	Nữ	272956410	2		Đồng Nai	TO	7,2	LI	6,25	N1	22,45	0,25	0,25	22,7
217	48004532	VÕ NGUYỄN HOÀI	NHI	16/12/2003	Nữ	272944700	2		Đồng Nai	TO	7,4	LI	7,5	HO	22,4	0,25	0,25	22,65
218	48001332	NGUYỄN LÂM YẾN	NHUNG	26/02/2003	Nữ	272965578	2		Đồng Nai	TO	7	VA	8	N1	24	0,25	0,25	24,25
219	48000891	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	03/01/2003	Nữ	272966075	2		Đồng Nai	TO	7,6	VA	7,75	N1	22,95	0,25	0,25	23,2
220	48008059	NGUYỄN THỊ MAI	NHUNG	04/08/2003	Nữ	276056668	2		Đồng Nai	TO	7,6	VA	7,25	N1	22,85	0,25	0,25	23,1
221	48010697	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHUNG	04/10/2003	Nữ	272959965	2		Đồng Nai	TO	8	VA	6,5	N1	20,3	0,25	0,25	20,55
222	48021580	NGUYỄN TRANG	NHUNG	09/04/2003	Nữ	272967929	2NT		Đồng Nai	TO	6,8	VA	6	N1	21,2	0,5	0,5	21,7
223	48006408	PHẠM PHI	NHUNG	25/10/2003	Nữ	276012858	2		Đồng Nai	TO	8	VA	7,25	N1	22,45	0,25	0,25	22,7
224	48010700	TRẦN THỊ HỒNG	NHUNG	31/01/2003	Nữ	242006991	2		Đồng Nai	TO	7,8	VA	8,25	N1	21,65	0,25	0,25	21,9
225	48014432	TRƯƠNG THỊ HỒNG	NHUNG	06/11/2003	Nữ	276060313	2NT		Đồng Nai	TO	8	VA	7	N1	21	0,5	0,5	21,5

STT	Số báo danh	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV U'T	ĐT U'T	Tên tỉnh	Môn 1					Tổng điểm chưa có U'T	Điểm ưu tiên	Điểm U'T quy đổi	Điểm trúng tuyển
226	48010079	BÙI NGỌC UYÊN	NHƯ	04/07/2003	Nữ	272971476	2		Đồng Nai	TO	7,2	VA	6,75	N1	22,75	0,25	0,25	23
227	02087100	ĐINH QUỲNH	NHƯ	21/06/2003	Nữ	272998788	3		Đồng Nai	TO	8,8	VA	7,5	N1	24,5	0	0	24,5
228	48016417	LÊ NGỌC	NHƯ	29/12/2003	Nữ	272934392	2NT		Đồng Nai	TO	8,2	VA	7,5	N1	22,1	0,5	0,5	22,6
229	48018033	NGUYỄN GIA	NHƯ	10/06/2003	Nữ	272912171	2NT		Đồng Nai	TO	7,8	LI	7,25	N1	22,05	0,5	0,5	22,55
230	48002452	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	NHƯ	26/06/2003	Nữ	272976420	2		Đồng Nai	TO	7,6	VA	8	N1	21,6	0,25	0,25	21,85
231	48006420	NGUYỄN UYÊN	NHƯ	30/09/2003	Nữ	272971541	2		Đồng Nai	TO	7,4	VA	8	N1	21,6	0,25	0,25	21,85
232	48006423	PHẠM THỊ	NHƯ	16/08/2003	Nữ	034303013430	2		Thái Bình	TO	7,2	LI	7,5	HO	21,45	0,25	0,25	21,7
233	48020033	TRẦN NGUYỄN YÊN	NHƯ	17/10/2003	Nữ	272946403	1		Đồng Nai	TO	8,2	LI	7,5	HO	24,45	0,75	0,75	25,2
234	48010089	DƯƠNG DUY	OANH	24/11/2003	Nữ	272974504	2	06	Đồng Nai	TO	6,6	VA	7,25	N1	21,65	1,25	1,25	22,9
235	48005641	NGUYỄN HUỲNH HOÀNG	OANH	15/05/2003	Nữ	272915195	2		Đồng Nai	TO	7,8	LI	6,5	HO	21,55	0,25	0,25	21,8
236	48003177	NGUYỄN THỊ KIM	OANH	08/09/2002	Nữ	272989954	2		Đồng Nai	TO	7,2	LI	5,75	HO	20,45	0,25	0,25	20,7
237	48003623	LÊ TÂN	PHÁT	31/10/2003	Nam	272993449	2		Đồng Nai	TO	7,8	VA	5,75	N1	20,35	0,25	0,25	20,6
238	48005650	ĐỖ THANH	PHONG	11/08/2003	Nam	272970932	2		Đồng Nai	TO	7,2	VA	7,5	N1	20,9	0,25	0,25	21,15
239	48011285	LƯỠNG THANH	PHONG	22/08/2003	Nam	272948200	2NT		Đồng Nai	TO	8,4	VA	6	N1	21,4	0,5	0,5	21,9
240	48001959	NGUYỄN TÂN	PHÚC	04/01/2003	Nam	272943059	2		Đồng Nai	TO	8	VA	6,75	N1	23,15	0,25	0,25	23,4
241	48008776	VÕ HỒNG	PHÚC	16/06/2003	Nam	272969690	2		Đồng Nai	TO	7,8	VA	7,25	N1	22,45	0,25	0,25	22,7
242	48020094	NGUYỄN THỊ ÁNH	PHƯỚC	14/07/2003	Nữ	272928279	1		Đồng Nai	TO	6,8	VA	7,5	N1	21,1	0,75	0,75	21,85
243	48009474	BÙI NGỌC ANH	PHƯƠNG	14/07/2003	Nữ	272979057	2		Đồng Nai	TO	8,2	VA	7	N1	23,4	0,25	0,25	23,65
244	63004130	ĐINH THỊ KIỀU	PHƯƠNG	02/10/2003	Nữ	245430461	1	01	Đắk Nông	TO	6,6	VA	6	N1	20	2,75	2,75	22,75
245	48007349	HỒ THỊ	PHƯƠNG	18/07/2003	Nữ	038303006825	2		Thanh Hoá	TO	8,4	LI	7,25	HO	23,4	0,25	0,25	23,65
246	48004568	NGÔ NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	06/12/2003	Nữ	272970922	2		Đồng Nai	TO	7,4	LI	6,5	HO	21,15	0,25	0,25	21,4
247	48025156	NGUYỄN THỊ NGỌC	PHƯƠNG	18/01/2003	Nữ	272962830	1		Đồng Nai	TO	8	LI	7,5	HO	21,75	0,75	0,75	22,5
248	48018101	NGUYỄN THỊ THANH	PHƯƠNG	09/03/2003	Nữ	272928441	2NT		Đồng Nai	TO	8,2	LI	6,5	HO	21,45	0,5	0,5	21,95
249	48001353	NGUYỄN THỊ THU	PHƯƠNG	23/01/2003	Nữ	272895310	2		Đồng Nai	TO	7	VA	7,75	N1	20,75	0,25	0,25	21
250	48008786	PHẠM LAN	PHƯƠNG	23/02/2003	Nữ	272966301	2		Đồng Nai	TO	7,4	LI	7	N1	22,2	0,25	0,25	22,45
251	48001354	PHÙNG THỊ BẢO	PHƯƠNG	04/11/2003	Nữ	276033831	2		Đồng Nai	TO	7,4	VA	6,5	N1	21,9	0,25	0,25	22,15
252	48018114	HOÀNG NGUYỄN NHƯ	PHƯƠNG	15/08/2003	Nữ	272928423	2NT		Đồng Nai	TO	6,8	VA	7,25	N1	21,25	0,5	0,5	21,75
253	52012322	NGUYỄN HUỲNH KIM	PHƯƠNG	21/11/2003	Nữ	077303001885	2NT		Bà Rịa-Vũng Tàu	TO	7,4	LI	7,25	HO	20,65	0,5	0,5	21,15
254	48006466	NGUYỄN THỊ BÍCH	PHƯƠNG	19/04/2003	Nữ	272976797	2		Đồng Nai	TO	8,2	LI	7,5	HO	22,7	0,25	0,25	22,95

STT	Số báo danh	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	Tên tỉnh	Môn 1					Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên	Điểm UT quy đổi	Điểm trúng tuyển
255	48002469	NGUYỄN THANH	QUANG	10/05/2003	Nam	272899988	2		Đồng Nai	TO	7,2	VA	6,75	N1	20,95	0,25	0,25	21,2
256	48004581	NGUYỄN THIẾT	QUANG	03/11/2003	Nam	272951550	2		Đồng Nai	TO	7,2	LI	7,25	HO	21,45	0,25	0,25	21,7
257	48010117	LÊ HOÀNG HẢI	QUÂN	06/02/2003	Nam	276037883	2		Đồng Nai	TO	7,8	VA	6,75	N1	21,35	0,25	0,25	21,6
258	48003675	NGUYỄN DUY ANH	QUÂN	24/12/2003	Nam	272989737	2		Đồng Nai	TO	8,2	VA	5,75	N1	21,35	0,25	0,25	21,6
259	48009486	TRẦN HUY	QUÂN	16/04/2003	Nam	276019720	2		Đồng Nai	TO	8,4	LI	7,75	N1	24,55	0,25	0,25	24,8
260	48018146	NGÔ THỊ PHƯƠNG	QUÝ	06/10/2003	Nữ	272928820	2NT		Đồng Nai	TO	7	VA	7,25	N1	22,85	0,5	0,5	23,35
261	48020153	TRẦN ANH	QUÝ	09/06/2003	Nam	272946483	1		Đồng Nai	TO	6,2	VA	7,75	N1	20,35	0,75	0,75	21,1
262	48011318	HOÀNG NGỌC	QUYÊN	30/06/2003	Nữ	272928592	1		Đồng Nai	TO	7,8	LI	5,5	HO	20,05	0,75	0,75	20,8
263	48009503	ĐINH CẨM NHƯ	QUỲNH	15/08/2003	Nữ	272943651	2		Đồng Nai	TO	8,4	LI	7,75	HO	23,9	0,25	0,25	24,15
264	48004604	NGUYỄN HƯƠNG	QUỲNH	23/01/2003	Nữ	272993242	2		Đồng Nai	TO	7,4	VA	6,25	N1	22,05	0,25	0,25	22,3
265	48008123	NGUYỄN NGỌC NHƯ	QUỲNH	16/10/2003	Nữ	272986255	2		Đồng Nai	TO	6,4	VA	6,5	N1	20,3	0,25	0,25	20,55
266	48014541	NGUYỄN NGỌC TUYẾT	QUỲNH	27/06/2003	Nữ	272952469	2NT		Đồng Nai	TO	7,2	VA	6,25	N1	22,85	0,5	0,5	23,35
267	48003709	NGUYỄN XUÂN NHƯ	QUỲNH	04/01/2003	Nữ	272889760	2		Đồng Nai	TO	8,6	LI	6	HO	22,35	0,25	0,25	22,6
268	48009506	PHẠM ĐAN	QUỲNH	17/11/2003	Nữ	272990049	2		Đồng Nai	TO	7,8	LI	6,75	N1	23,35	0,25	0,25	23,6
269	48008128	TRƯƠNG THỊ NHƯ	QUỲNH	27/03/2003	Nữ	276041486	2		Đồng Nai	TO	8,2	LI	6,5	N1	21,5	0,25	0,25	21,75
270	48005685	VŨ LÊ THANH	QUỲNH	17/09/2003	Nữ	276089799	2		Đồng Nai	TO	7,8	LI	6,25	HO	20,3	0,25	0,25	20,55
271	48010139	HOÀNG ANH	SƠN	07/05/2003	Nam	276041205	2		Đồng Nai	TO	8,8	LI	7	HO	23,3	0,25	0,25	23,55
272	39009766	NGUYỄN PHƯỚC THÁI	SƠN	21/04/2003	Nam	056203000161	2		Phú Yên	TO	8	VA	7	N1	22,2	0,25	0,25	22,45
273	48004621	TRẦN THANH	SƠN	29/08/2003	Nam	187897529	2		Đồng Nai	TO	7,2	LI	6	HO	20,45	0,25	0,25	20,7
274	48004080	TRIỆU HOÀNG	SƠN	08/02/2003	Nam	276013461	2		Đồng Nai	TO	8,4	LI	6,25	HO	21,65	0,25	0,25	21,9
275	48020212	HUỲNH HỒNG	SƯƠNG	07/09/2003	Nữ	272947371	1		Đồng Nai	TO	6,6	VA	8	N1	23,2	0,75	0,75	23,95
276	48004622	HUỲNH THỊ TUYẾT	SƯƠNG	15/01/2003	Nữ	276071542	2		Đồng Nai	TO	6,6	LI	7,5	HO	20,35	0,25	0,25	20,6
277	48020220	NGUYỄN THÀNH	TÀI	20/04/2003	Nam	276022735	1		Đồng Nai	TO	7,2	VA	6,75	N1	19,75	0,75	0,75	20,5
278	48006528	CHU THỊ THANH	TÂM	24/01/2003	Nữ	272965530	2		Đồng Nai	TO	7,2	VA	8,5	N1	22,1	0,25	0,25	22,35
279	48018284	HOÀNG THỊ THANH	TÂM	09/10/2003	Nữ	272946048	2NT		Đồng Nai	TO	7	VA	7	N1	21,6	0,5	0,5	22,1
280	48003753	THÂN NGUYỄN BĂNG	TÂM	07/09/2003	Nữ	272937917	2		Đồng Nai	TO	7	VA	6,5	N1	21,3	0,25	0,25	21,55
281	48002026	TRẦN TỔ MỸ	TÂM	27/03/2003	Nữ	272920891	2		Đồng Nai	TO	7,2	VA	6,5	N1	21,7	0,25	0,25	21,95
282	48006537	VŨ THIÊN	TÂN	20/04/2003	Nam	272965906	2		Đồng Nai	TO	8	LI	6,75	N1	22,55	0,25	0,25	22,8
283	48004695	ĐÀO NGỌC THỦY	TIỀN	14/11/2003	Nữ	272979632	2		Đồng Nai	TO	7	VA	6,75	N1	21,95	0,25	0,25	22,2

STT	Số báo danh	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	Tên tỉnh	Môn 1					Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên	Điểm UT quy đổi	Điểm trúng tuyển
284	53002718	LÊ THỊ THÚY	TIỀN	04/07/2003	Nữ	312537779	2NT		Tiền Giang	TO	6,8	VA	8	N1	20	0,5	0,5	20,5
285	48024753	TẠ THÚY	TIỀN	30/01/2003	Nữ	276025737	1		Đồng Nai	TO	7	VA	7	N1	19,8	0,75	0,75	20,55
286	48004699	VŨ NGUYỄN NGÂN	TIỀN	15/08/2003	Nữ	272945352	2		Đồng Nai	TO	7,2	VA	7,25	N1	22,65	0,25	0,25	22,9
287	48005791	NGUYỄN ANH	TÚ	26/06/2003	Nam	272988288	2		Đồng Nai	TO	7,2	LI	6,5	HO	20,95	0,25	0,25	21,2
288	48002584	NGUYỄN THỊ CẨM	TÚ	20/10/2003	Nữ	272998088	2		Đồng Nai	TO	7,4	LI	6,25	HO	21,65	0,25	0,25	21,9
289	48006722	NGUYỄN THỊ NGỌC	TÚ	14/02/2003	Nữ	035303005806	2		Đồng Nai	TO	7,2	LI	5,75	HO	20,7	0,25	0,25	20,95
290	48003839	NGÔ MINH	TUẤN	20/06/2003	Nam	276089119	2		Đồng Nai	TO	6,8	LI	5,75	N1	20,95	0,25	0,25	21,2
291	48018502	TRẦN ANH	TUẤN	20/04/2003	Nam	272947187	2NT		Đồng Nai	TO	7,2	VA	7,5	N1	22,7	0,5	0,5	23,2
292	48005801	TRẦN NGUYỄN ĐỨC	TUẤN	06/11/2003	Nam	272971329	2		Đồng Nai	TO	7	LI	5	HO	20,75	0,25	0,25	21
293	48006743	LÊ BÁ THANH	TÙNG	19/08/2003	Nam	272998452	2		Đồng Nai	TO	6,4	VA	6	N1	20,4	0,25	0,25	20,65
294	48009017	NGUYỄN THỊ BÍCH	TUYỀN	15/02/2003	Nữ	272965141	2		Đồng Nai	TO	7	VA	7,5	N1	20,3	0,25	0,25	20,55
295	48024831	NGUYỄN THỊ NGỌC	TUYỀN	22/05/2002	Nữ	272901438	1		Đồng Nai	TO	7	VA	6,75	N1	22,15	0,75	0,75	22,9
296	48001460	PHẠM THANH	TUYỀN	18/05/2003	Nữ	276071151	2		Đồng Nai	TO	7,8	VA	7,25	N1	22,25	0,25	0,25	22,5
297	48003850	TRẦN THỊ THANH	TUYỀN	07/08/2003	Nữ	272943891	2		Đồng Nai	TO	8,2	VA	7,5	N1	23,1	0,25	0,25	23,35
298	48006749	PHẠM MẠNH	TUYỀN	27/12/2003	Nam	075203002388	2		Đồng Nai	TO	7,8	VA	5,5	N1	21,1	0,25	0,25	21,35
299	48010799	BÙI LÊ BÍCH	THẢO	14/11/2003	Nữ	261569504	2		Bình Thuận	TO	7,8	LI	7,75	HO	23,05	0,25	0,25	23,3
300	48008871	BÙI THỊ PHƯƠNG	THẢO	18/11/2003	Nữ	272973792	2		Đồng Nai	TO	7,2	VA	7,5	N1	21,5	0,25	0,25	21,75
301	48002498	BÙI TRUNG	THẢO	18/01/2003	Nam	272919351	2		Đồng Nai	TO	8,2	LI	5,75	HO	20,95	0,25	0,25	21,2
302	48003782	ĐÀO NGỌC THANH	THẢO	21/11/2003	Nữ	276059677	2		Đồng Nai	TO	8,2	VA	7,5	N1	22,5	0,25	0,25	22,75
303	48003785	HOÀNG THANH	THẢO	30/10/2003	Nữ	034303012634	2		Bà Rịa-Vũng Tàu	TO	6,8	VA	7,75	N1	20,55	0,25	0,25	20,8
304	48011376	HUỲNH LÊ NGỌC	THẢO	24/04/2003	Nữ	272948256	2NT		Đồng Nai	TO	7,8	LI	7	HO	22,55	0,5	0,5	23,05
305	48005717	LƯU THỊ PHƯƠNG	THẢO	03/02/2003	Nữ	272966618	2		Đồng Nai	TO	7,4	LI	7,5	HO	22,4	0,25	0,25	22,65
306	48008877	NGUYỄN NGỌC	THẢO	10/02/2003	Nữ	272989760	2		Đồng Nai	TO	7,8	LI	6	HO	21,3	0,25	0,25	21,55
307	48000990	NGUYỄN NHƯ	THẢO	26/07/2003	Nữ	272973998	2		Đồng Nai	TO	7	VA	7,5	N1	23,1	0,25	0,25	23,35
308	48020293	PHAN THANH	THẢO	01/01/2003	Nữ	272928251	1		Đồng Nai	TO	8	LI	6,75	HO	22,5	0,75	0,75	23,25
309	48027394	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THẢO	11/10/2003	Nữ	272931553	2		Đồng Nai	TO	8	LI	7,25	HO	22,75	0,25	0,25	23
310	48004653	DƯƠNG THÀNH	THẮNG	28/07/2003	Nam	MI4800710893	2		Đồng Nai	TO	7,6	LI	6,25	N1	21,45	0,25	0,25	21,7
311	48020309	NGUYỄN ĐỨC	THẮNG	29/09/2003	Nam	272928313	1		Đồng Nai	TO	8,8	LI	6,5	HO	22,8	0,75	0,75	23,55
312	48001391	NGUYỄN HỒNG	THI	14/10/2003	Nữ	272988472	2		Đồng Nai	TO	7,4	VA	6,75	N1	22,15	0,25	0,25	22,4

STT	Số báo danh	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	Tên tỉnh	Môn 1					Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên	Điểm UT quy đổi	Điểm trúng tuyển
313	43010008	NGUYỄN ĐỨC	THIỆN	19/03/2003	Nam	285828566	2NT		Bình Phước	TO	7,4	LI	6,5	HO	21,15	0,5	0,5	21,65
314	48003816	NGUYỄN TOÀN	THIỆN	16/05/2003	Nam	276040351	2		Đồng Nai	TO	7	VA	5,75	N1	20,75	0,25	0,25	21
315	48030545	MAI ĐỨC	THỊNH	14/07/2003	Nam	276031103	1		Đồng Nai	TO	7,8	LI	6,25	HO	19,8	0,75	0,75	20,55
316	47000795	NGUYỄN YẾN	THOA	12/10/2003	Nữ	261661441	2		Bình Thuận	TO	7,2	VA	7,5	N1	21,5	0,25	0,25	21,75
317	48003200	VY KIM NHƯ	THƠ	13/12/2003	Nữ	276033638	2		Đồng Nai	TO	8	LI	7,25	N1	22,25	0,25	0,25	22,5
318	48005733	HOÀNG MINH	THU	19/11/2003	Nữ	272971721	2		Đồng Nai	TO	7,6	LI	7	HO	22,1	0,25	0,25	22,35
319	48006599	PHẠM HOÀI	THU	25/11/2003	Nữ	276012921	2		Đồng Nai	TO	7,6	VA	7	N1	21,4	0,25	0,25	21,65
320	48005739	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	THUY	23/08/2003	Nữ	276059355	2		Đồng Nai	TO	7,4	VA	7	N1	21,6	0,25	0,25	21,85
321	48005742	NGUYỄN THỊ MINH	THÙY	11/11/2003	Nữ	276098060	2		Đồng Nai	TO	7,2	LI	6,5	N1	20,3	0,25	0,25	20,55
322	37009651	LƯƠNG THỊ	THÙY	10/08/2003	Nữ	215612827	2NT		Bình Định	TO	7,8	VA	6,5	N1	20,5	0,5	0,5	21
323	52012362	NGUYỄN THỊ THANH	THÙY	08/12/2003	Nữ	077303003337	2NT		Bà Rịa-Vũng Tàu	TO	8,6	LI	5	HO	21,1	0,5	0,5	21,6
324	48024730	PHẠM THỊ	THÙY	03/02/2003	Nữ	276000681	1		Đồng Nai	TO	6,8	LI	6,75	HO	21,05	0,75	0,75	21,8
325	48001400	HUYỀN THANH	THÚY	24/09/2003	Nữ	276051515	2		Đồng Nai	TO	7,4	VA	6,25	N1	21,25	0,25	0,25	21,5
326	48018352	PHẠM THANH	THÚY	15/08/2003	Nữ	272947070	2NT		Đồng Nai	TO	7,8	LI	6,5	HO	20,8	0,5	0,5	21,3
327	48020386	ĐỖ NGUYỄN ANH	THƯ	05/06/2003	Nữ	272928286	1		Đồng Nai	TO	6,4	VA	7,25	N1	20,45	0,75	0,75	21,2
328	48020387	ĐỖ THỊ MINH	THƯ	05/10/2003	Nữ	272928321	1		Đồng Nai	TO	7,2	VA	7,5	N1	20,3	0,75	0,75	21,05
329	48025252	NGUYỄN HOÀNG ANH	THƯ	10/01/2003	Nữ	276000633	1		Đồng Nai	TO	7,2	LI	7,25	HO	21,2	0,75	0,75	21,95
330	48006622	NGUYỄN LAN	THƯ	17/07/2003	Nữ	276097570	2		Đồng Nai	TO	7,2	LI	8	N1	21,6	0,25	0,25	21,85
331	48001406	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	08/06/2003	Nữ	077303000408	2		Bà Rịa-Vũng Tàu	TO	7,8	VA	6	N1	22,2	0,25	0,25	22,45
332	48006626	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	08/06/2003	Nữ	272973260	2		Đồng Nai	TO	7	LI	6,75	N1	22,35	0,25	0,25	22,6
333	48004686	PHẠM MINH	THƯ	10/03/2003	Nữ	MI4800716831	2		Đồng Nai	TO	6	VA	7,25	N1	22,25	0,25	0,25	22,5
334	48005752	PHẠM NGỌC ANH	THƯ	24/11/2003	Nữ	272970629	2		Đồng Nai	TO	7,8	VA	8	N1	24	0,25	0,25	24,25
335	48002531	TRẦN NGUYỄN MINH	THƯ	03/05/2003	Nữ	272939807	2		Đồng Nai	TO	7,8	LI	5,75	HO	20,8	0,25	0,25	21,05
336	48004690	VŨ NGUYỄN MINH	THƯ	08/04/2003	Nữ	272943419	2		Đồng Nai	TO	8,2	VA	6	N1	22,6	0,25	0,25	22,85
337	48020419	TRẦN HỒNG	THƯƠNG	02/10/2003	Nữ	272947513	1		Đồng Nai	TO	7,4	VA	7,5	N1	20,7	0,75	0,75	21,45
338	48015996	TRẦN HUỖNH HOÀI	THƯƠNG	30/09/2003	Nữ	272934945	2NT		Đồng Nai	TO	7,6	LI	6,75	HO	21,85	0,5	0,5	22,35
339	48010210	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THY	25/06/2003	Nữ	272974006	2		Đồng Nai	TO	8,2	VA	7	N1	24	0,25	0,25	24,25
340	30004585	TÔN THỊ ÁI	TRÀ	19/03/2003	Nữ	184472784	2NT		Hà Tĩnh	TO	6,6	VA	8,5	N1	21,9	0,5	0,5	22,4
341	48008956	CAO THỊ THÙY	TRANG	04/08/2003	Nữ	272973896	2		Đồng Nai	TO	7,4	LI	6,75	HO	20,9	0,25	0,25	21,15

STT	Số báo danh	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	Tên tỉnh	Môn 1					Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên	Điểm UT quy đổi	Điểm trúng tuyển
342	48001424	ĐÀO THỊ THÙY	TRANG	01/05/2003	Nữ	272945243	2		Đồng Nai	TO	7,2	LI	7	HO	21,95	0,25	0,25	22,2
343	48006670	LÊ NGÔ ĐÀI	TRANG	21/12/2003	Nữ	276012875	2		Đồng Nai	TO	7,8	VA	7,5	N1	20,9	0,25	0,25	21,15
344	48027419	NGUYỄN NGỌC ĐOAN	TRANG	22/11/2003	Nữ	276052425	2		Đồng Nai	TO	7,4	LI	6,25	HO	21,65	0,25	0,25	21,9
345	48006677	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	18/01/2003	Nữ	272998096	2		Đồng Nai	TO	7,2	VA	8,25	N1	22,45	0,25	0,25	22,7
346	48017116	NGUYỄN THÙY	TRANG	25/02/2003	Nữ	272912288	2NT		Đồng Nai	TO	6,6	VA	5,5	N1	20,7	0,5	0,5	21,2
347	38013430	PHẠM THÙY	TRANG	04/09/2003	Nữ	231397925	1	01	Gia Lai	TO	6,2	VA	7,5	N1	19,3	2,75	2,75	22,05
348	48031063	THÁI THỊ THÙY	TRANG	29/11/2003	Nữ	272931188	1		Đồng Nai	TO	7,2	LI	6,75	HO	20,95	0,75	0,75	21,7
349	48002116	LÊ NGỌC BẢO	TRÂM	22/03/2003	Nữ	272944645	2		Đồng Nai	TO	7,2	LI	7,25	HO	21,7	0,25	0,25	21,95
350	48004721	PHẠM THỊ MAI	TRÂM	23/05/2003	Nữ	272945246	2		Đồng Nai	TO	7,8	VA	7	N1	22,4	0,25	0,25	22,65
351	48011480	VÕ THỊ BÍCH	TRÂM	21/01/2003	Nữ	272925239	2NT		Đồng Nai	TO	7,8	VA	5,5	N1	20,7	0,5	0,5	21,2
352	48010241	ĐỖ NGỌC BẢO	TRÂN	15/07/2003	Nữ	272927130	2		Đồng Nai	TO	8	LI	7,25	N1	24,25	0,25	0,25	24,5
353	48011483	NGUYỄN MINH	TRÍ	01/09/2003	Nam	272948153	2NT		Đồng Nai	TO	8	VA	6,25	N1	20,65	0,5	0,5	21,15
354	48003306	NGUYỄN TÂN	TRÍ	13/12/2003	Nam	272973633	2		Đồng Nai	TO	7,4	VA	6,25	N1	21,05	0,25	0,25	21,3
355	48004732	NGUYỄN THUY TUYẾT	TRINH	20/02/2003	Nữ	276079639	2		Đồng Nai	TO	7,2	LI	7	N1	20,4	0,25	0,25	20,65
356	48008983	VÕ THỊ PHƯƠNG	TRINH	20/06/2003	Nữ	272866459	2		Đồng Nai	TO	7,6	LI	5,5	N1	20,3	0,25	0,25	20,55
357	48003320	ĐỖ THANH	TRÚC	06/11/2003	Nữ	272955753	2		Đồng Nai	TO	7,2	LI	6	N1	20,8	0,25	0,25	21,05
358	48002147	NGUYỄN LƯU THANH	TRÚC	24/08/2003	Nữ	276106585	2		Đồng Nai	TO	8	LI	7,25	HO	22,25	0,25	0,25	22,5
359	48018455	NGUYỄN NGỌC THANH	TRÚC	15/06/2003	Nữ	272946674	2NT		Đồng Nai	TO	7	VA	8	N1	22	0,5	0,5	22,5
360	48007555	NGUYỄN THANH	TRÚC	17/09/2003	Nữ	272974056	2		Đồng Nai	TO	7,6	LI	6,75	HO	21,85	0,25	0,25	22,1
361	48018456	NGUYỄN THANH	TRÚC	24/07/2003	Nữ	272928717	2NT		Đồng Nai	TO	6,6	VA	7	N1	20,6	0,5	0,5	21,1
362	48007556	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	18/11/2003	Nữ	272939703	2		Đồng Nai	TO	6,6	VA	6,75	N1	22,15	0,25	0,25	22,4
363	48001446	VÕ THỊ THANH	TRÚC	26/01/2003	Nữ	272965733	2		Đồng Nai	TO	8	LI	7	HO	23,25	0,25	0,25	23,5
364	02087251	HÔNG THỂ	TRUNG	06/08/2003	Nam	272970670	3	06	Đồng Nai	TO	7,6	LI	7	N1	23,2	1	1	24,2
365	02085672	NGUYỄN MAI QUỐC	TRUNG	13/11/2003	Nam	276050781	3		Đồng Nai	TO	8	LI	6,75	N1	23,95	0	0	23,95
366	48006710	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	28/10/2003	Nam	206399141	2		Quảng Nam	TO	7,8	LI	7	HO	20,8	0,25	0,25	21,05
367	48018476	NGUYỄN QUANG	TRƯỜNG	12/10/2003	Nam	272957103	2NT		Đồng Nai	TO	8	LI	7	HO	22,25	0,5	0,5	22,75
368	48006753	ĐOÀN PHẠM PHƯƠNG	UYÊN	03/03/2003	Nữ	272937347	2		Đồng Nai	TO	8,6	LI	6,5	N1	22,1	0,25	0,25	22,35
369	48018523	HUỲNH LÊ KIM	UYÊN	24/04/2003	Nữ	272947055	2NT		Đồng Nai	TO	7,2	VA	7,25	N1	22,25	0,5	0,5	22,75
370	48018526	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	16/11/2003	Nữ	276072583	2NT		Đồng Nai	TO	6,2	VA	7,5	N1	20,1	0,5	0,5	20,6

STT	Số báo danh	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV U'T	ĐT U'T	Tên tỉnh	Môn 1					Tổng điểm chưa có U'T	Điểm ưu tiên	Điểm U'T quy đổi	Điểm trúng tuyển
371	48009668	NGUYỄN PHẠM KIM	UYÊN	08/10/2003	Nữ	272928648	2		Đồng Nai	TO	7,4	VA	7,25	N1	22,05	0,25	0,25	22,3
372	48018528	NGUYỄN THỊ MỸ	UYÊN	01/07/2003	Nữ	276071936	2NT		Đồng Nai	TO	5,8	VA	8,25	N1	21,05	0,5	0,5	21,55
373	48006761	PHẠM PHƯƠNG	UYÊN	25/06/2003	Nữ	272988705	2		Đồng Nai	TO	6,2	VA	7,75	N1	20,35	0,25	0,25	20,6
374	48010293	TRẦN MAI	UYÊN	06/06/2003	Nữ	272920424	2		Đồng Nai	TO	8	VA	7	N1	23	0,25	0,25	23,25
375	48004785	TRẦN SỬ NHÃ	UYÊN	25/05/2003	Nữ	276029949	2		Đồng Nai	TO	6,6	LI	6,25	HO	20,35	0,25	0,25	20,6
376	48018535	LÊ THỊ THANH	VÂN	19/11/2003	Nữ	276018250	2NT		Đồng Nai	TO	6,8	VA	7	N1	20,4	0,5	0,5	20,9
377	47006367	NGUYỄN THÚY	VÂN	08/01/2003	Nữ	261586256	2		Bình Thuận	TO	6,6	VA	7,25	N1	21,45	0,25	0,25	21,7
378	48005815	PHẠM THỊ CẨM	VÂN	23/06/2003	Nữ	272988567	2		Đồng Nai	TO	7,6	VA	7	N1	21	0,25	0,25	21,25
379	48020673	NGUYỄN HOÀNG HẢO	VI	16/03/2003	Nữ	372024774	1		Kiên Giang	TO	7,8	LI	8,25	HO	22,55	0,75	0,75	23,3
380	48010913	PHẠM KHẢ	VI	15/08/2003	Nữ	385922641	2		Bạc Liêu	TO	7	LI	5,25	N1	20,85	0,25	0,25	21,1
381	48004796	LÂU PHÁT	VINH	02/11/2003	Nam	272939017	2	06	Đồng Nai	TO	7	VA	6,5	N1	20,5	1,25	1,25	21,75
382	48020688	TÔN THẤT	VINH	26/11/2003	Nam	272912688	1		Đồng Nai	TO	6,4	VA	6,75	N1	20,35	0,75	0,75	21,1
383	48003389	ĐÀO NGUYỄN	VŨ	20/08/2002	Nam	272999747	2		Đồng Nai	TO	6,8	VA	7,5	N1	22,1	0,25	0,25	22,35
384	48020692	NGUYỄN ANH	VŨ	01/01/2003	Nam	272946498	1		Đồng Nai	TO	7,6	VA	6,75	N1	21,15	0,75	0,75	21,9
385	48005828	NGUYỄN HOÀNG TUẤN	VŨ	12/08/2003	Nam	272945544	2		Đồng Nai	TO	7,4	LI	7,25	HO	20,65	0,25	0,25	20,9
386	48004159	CAO NGUYỄN TƯỜNG	VY	03/04/2002	Nữ	276041981	2		Đồng Nai	TO	7,6	LI	7,25	HO	22,1	0,25	0,25	22,35
387	48009044	ĐINH NGỌC THẢO	VY	23/04/2003	Nữ	276041073	2		Đồng Nai	TO	7,8	LI	7	HO	23,3	0,25	0,25	23,55
388	48009691	ĐỖ HÀ KHÁNH	VY	27/08/2003	Nữ	272973785	2		Đồng Nai	TO	8,4	VA	6,75	N1	24,15	0,25	0,25	24,4
389	48008313	NGUYỄN THẢO	VY	16/07/2003	Nữ	272920881	2		Đồng Nai	TO	7,6	VA	7	N1	23,6	0,25	0,25	23,85
390	48003870	PHẠM CHU THẢO	VY	01/12/2003	Nữ	272974463	2		Đồng Nai	TO	7,2	VA	7,25	N1	20,45	0,25	0,25	20,7
391	48020711	PHẠM NGỌC THÚY	VY	19/01/2003	Nữ	272946604	1		Đồng Nai	TO	7,8	LI	6,5	HO	22,55	0,75	0,75	23,3
392	48005840	PHẠM NGUYỄN MINH	VY	22/08/2003	Nữ	272943300	2		Đồng Nai	TO	6,4	VA	6,5	N1	20,7	0,25	0,25	20,95
393	48024199	PHẦN THỊ THANH	VY	25/03/2003	Nữ	272987218	1	01	Đồng Nai	TO	6,8	LI	5,5	HO	18,3	2,75	2,75	21,05
394	48010317	TRẦN NGUYỄN TÚ	VY	25/07/2003	Nữ	272944065	2		Đồng Nai	TO	6,6	LI	6,25	N1	20,85	0,25	0,25	21,1
395	48031488	TRẦN THỊ THẢO	VY	20/03/2003	Nữ	276103534	1		Đồng Nai	TO	7,6	LI	6,5	HO	21,85	0,75	0,75	22,6
396	48009059	TRẦN THỊ THỤC	VỸ	01/06/2003	Nữ	272866524	2		Đồng Nai	TO	7,4	LI	6,75	HO	21,4	0,25	0,25	21,65
397	48006814	NGUYỄN THỊ	XUÂN	10/03/2003	Nữ	276012927	2		Đồng Nai	TO	7,6	VA	6,75	N1	21,55	0,25	0,25	21,8
398	48011559	PHAN HƯƠNG	XUÂN	25/03/2003	Nữ	MI4800735925	2NT		Đồng Nai	TO	8	VA	7,25	N1	23,65	0,5	0,5	24,15
399	48003878	NGUYỄN THANH NHƯ	Ý	30/03/2003	Nữ	276097662	2		Đồng Nai	TO	7	VA	7,25	N1	22,45	0,25	0,25	22,7

STT	Số báo danh	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	Tên tỉnh	Môn 1					Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên	Điểm UT quy đổi	Điểm trúng tuyển
400	48003881	PHẠM NGUYỄN NHƯ	Ý	12/06/2003	Nữ	276048054	2		Đồng Nai	TO	8,4	LI	7,75	HO	24,15	0,25	0,25	24,4
401	48011562	QUẦN TRỌNG NHƯ	Ý	08/09/2003	Nữ	272948175	2NT		Đồng Nai	TO	7,2	VA	6,5	N1	20,1	0,5	0,5	20,6
402	48017212	ĐÀO HOÀNG HẢI	YÊN	02/09/2003	Nữ	272947217	2NT		Đồng Nai	TO	8,4	LI	6,5	N1	22,9	0,5	0,5	23,4
403	48020736	ĐOÀN HẢI	YÊN	19/10/2003	Nữ	272928653	1		Đồng Nai	TO	7,6	VA	8	N1	22,4	0,75	0,75	23,15
404	48001492	TRƯƠNG HOÀN	YÊN	03/05/2003	Nữ	272975982	2		Đồng Nai	TO	8,2	VA	6	N1	21,2	0,25	0,25	21,45
405	48010945	VÕ THỊ HOÀNG	YÊN	18/07/2003	Nữ	272943990	2		Đồng Nai	TO	7,8	VA	6,5	N1	20,3	0,25	0,25	20,55
406	48002620	VŨ HOÀNG HẢI	YÊN	19/10/2003	Nữ	276109647	2		Đồng Nai	TO	8	LI	7,25	HO	22,5	0,25	0,25	22,75

Tổng cộng: 406 *ky*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



HIỆU TRƯỞNG
TS. LÊ ANH ĐỨC